

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09/4/2021

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Niềm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Út.

2. Ông Hồ Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1993. (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện N, tỉnh C.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Thành M, sinh năm: 1989. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu vực 4, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Ngọc G trình bày:

Chị với anh Huỳnh Thành M tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, về sau bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do, không còn hòa hợp. Do đó chị yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh Huỳnh Thành M.

Về con chung: Chị và anh M có 01 người con tên Huỳnh Gia K (Giới tính: Nam), sinh ngày 10/4/2017, thời gian đầu sau khi ly thân do chị nuôi, hiện tại sống với anh M. Khi ly hôn chị đồng ý để anh M được tiếp tục nuôi con, chị không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đồng thời, tại văn bản ngày 31/3/2021 chị Nguyễn Ngọc G có yêu cầu giải quyết vắng mặt vì lý do sức khỏe.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Huỳnh Thành M trình bày: Anh với chị G kết hôn và chung sống với nhau được 05 năm, do mâu thuẫn nên đã ly thân được khoảng tháng 6/2020 đến nay. Nay không còn tình cảm nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị G.

Về con chung: Anh và chị G có 01 người con tên Huỳnh Gia K (Giới tính: Nam), sinh ngày 10/4/2017, sau khi ly thân sống với chị G, hiện tại sống với anh. Khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị G cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Đã tự thỏa thuận xong.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại

phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Ngọc G được ly hôn với anh Huỳnh Thành M. Về con chung tiếp tục giao cháu Huỳnh Gia K cho anh M nuôi dưỡng; anh M chưa yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét. Về tài sản chung đã tự thỏa thuận xong; nợ chung các đương sự khai không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Nguyễn Ngọc G có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt và dành quyền kháng cáo cho chị G.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn”, căn cứ các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử xác định được chị Nguyễn Ngọc G và anh Huỳnh Thành M đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang vào ngày 22/02/2018 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc và có con chung nhưng thời gian gần đây anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên ly thân khoảng 08 tháng, cả chị G và anh M đều có yêu cầu được ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị G với anh M đã trầm trọng, thời gian ly thân cũng hơn nửa năm, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng hòa giải, động viên anh M hàn gắn với chị G nhưng bất thành. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cho chị G được ly hôn với anh M.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Ngọc G và anh Huỳnh Thành M có 01 con chung, tên Huỳnh Gia K (Giới tính: Nam), sinh ngày 10/4/2017, hiện đang sống chung với anh M. Khi ly hôn anh M yêu cầu được nuôi con, chị Nguyễn Ngọc G cũng đồng ý tự nguyện giao con chung cho anh M tiếp tục nuôi. Đây là sự thỏa thuận tự nguyện của các đương sự, phù hợp với quy định pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Huỳnh Gia K cho anh Huỳnh Thành M tiếp tục nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Huỳnh Thành M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Nguyễn Ngọc G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận; nợ chung các đương sự xác định không có nên không xem xét.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Nguyễn Ngọc G phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc G với anh Huỳnh Thành M được ly hôn.

Về con chung: Anh Huỳnh Thành M được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huỳnh Gia K (Giới tính: Nam), sinh ngày 10/4/2017. Anh M chưa yêu cầu, nên chị G chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Ngọc G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được cản trở.

2. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc G phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chuyển 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005138 ngày 08 tháng 12 năm 2020 chị Nguyễn Ngọc G đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

4. Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi đương sự cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND phường T;
- Lưu.

Trần Ngọc Niềm